

Số: 2010/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Bình Thạnh, ngày 11 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1525/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông A.

Địa chỉ thường trú: Số X, Khu chung cư cao tầng Sài Gòn Pearl, số 92 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Tr.

Địa chỉ thường trú: Số X, Khu chung cư cao tầng Sài Gòn Pearl, số 92 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông A và bà Tr tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đám cưới và đăng ký kết hôn số 190, quyển số 01/2012 ngày 20/4/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, thời gian về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và cách sống không phù hợp. Gia đình hai bên đã hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không Th, vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay. Nay nhân thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông A và bà Tr cùng thuận tình ly hôn để rõ ràng về pháp lý.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung là trẻ M (nữ) (sinh ngày 05/11/2014) và trẻ Th (nam) (sinh ngày 27/03/2020) .

Hai bên thống nhất giao trẻ M cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng và giao trẻ Th cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không Th.

Xét thấy, ông A và bà Tr thực sự tự nguyện ly hôn là hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông A và bà Tr thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 190, quyển số 01/2012 ngày 20/4/2012 do Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Ông A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ M (nữ) (sinh ngày 05/11/2014). Bà Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Th (nam) (sinh ngày 27/03/2020). Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông A và bà Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi

Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông A và bà Tr mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn), tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền ứng tạm lệ phí mà ông A và bà Tr đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0088334 ngày 10/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tr, ông A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND phường Long Bình,
Th phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)
(Đề ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Thái Thị Mỹ Hạnh